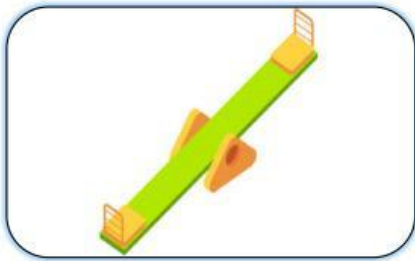


My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 5.3

Teacher's feedbacks

Task 1: Look and write the words. (Nhìn tranh và viết từ đúng nhé)*swing**slide**ice cream**tree**frisbee**net**swimming pool**seesaw**playground*

1. _____



2. _____



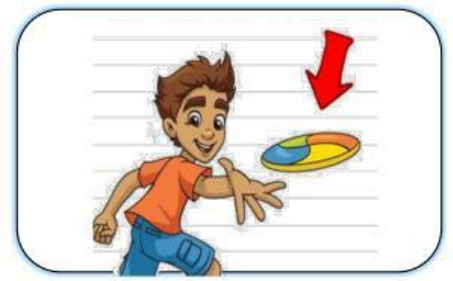
3. _____



4. _____



5. _____



6. _____



7. _____

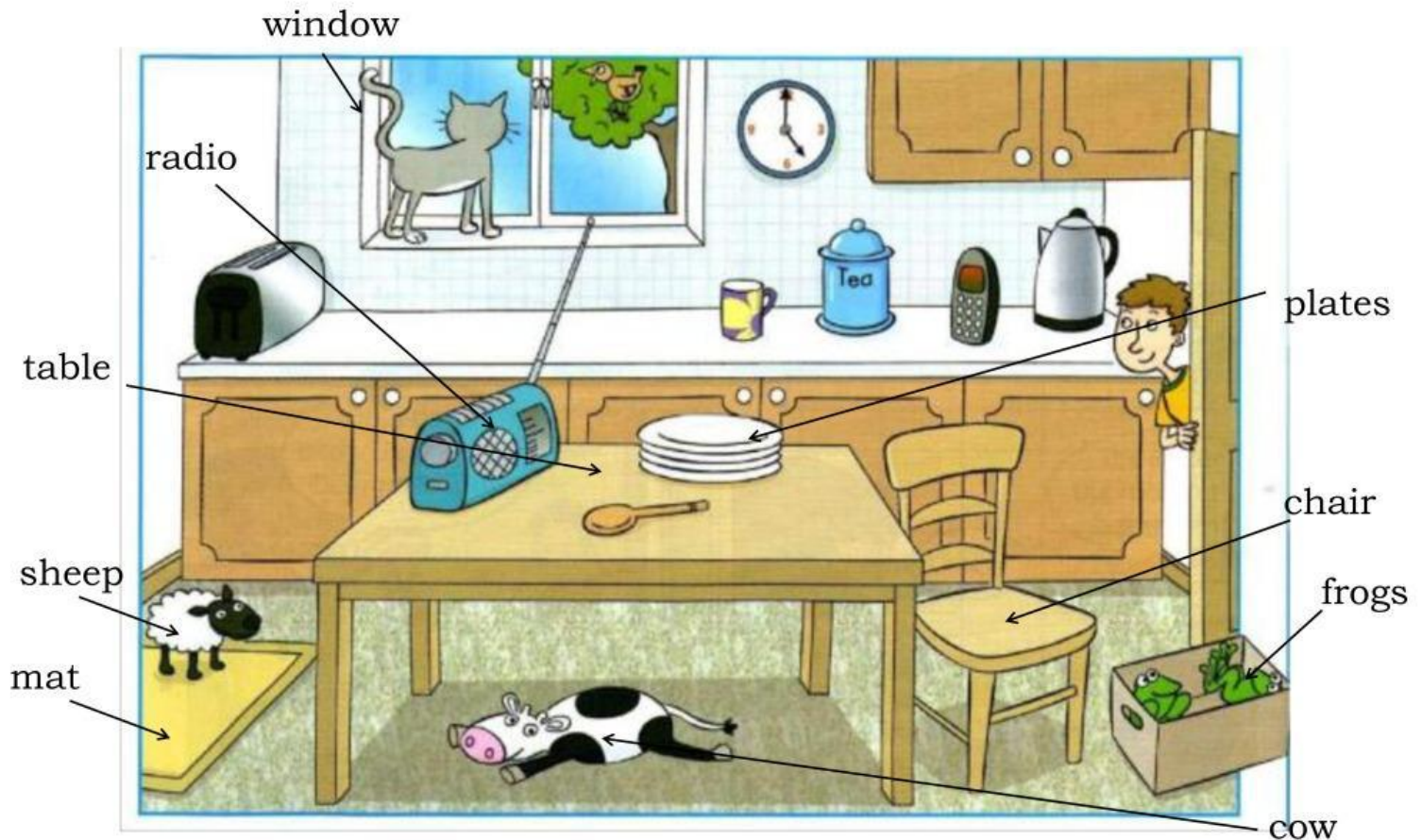


8. _____



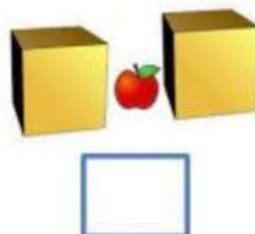
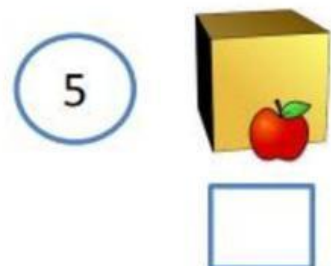
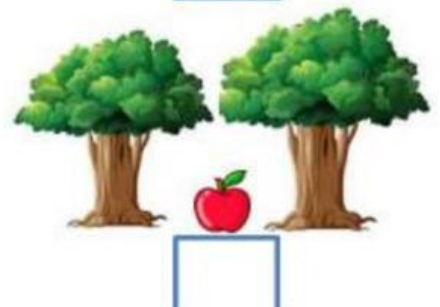
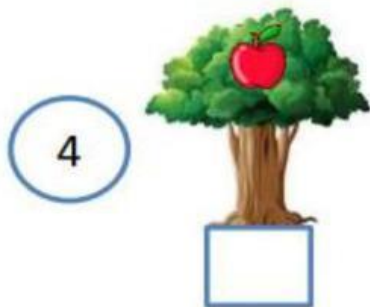
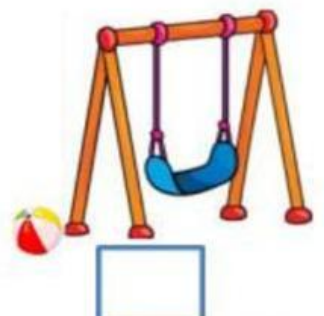
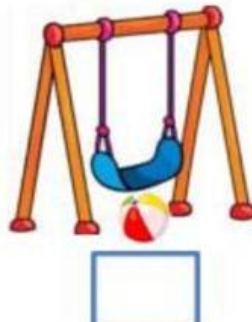
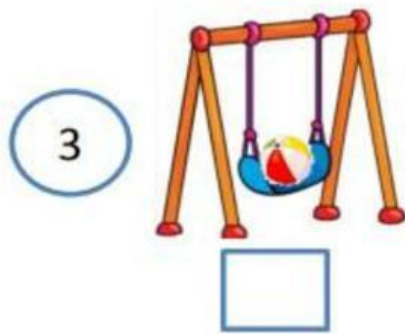
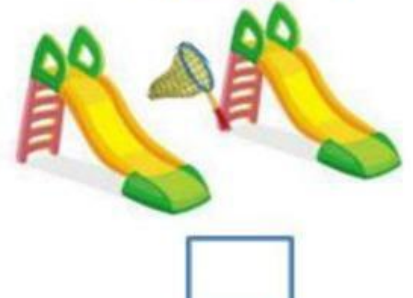
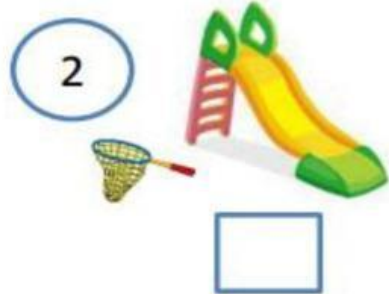
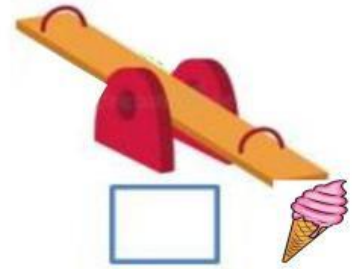
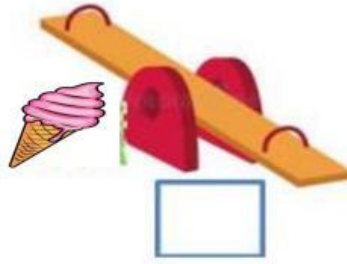
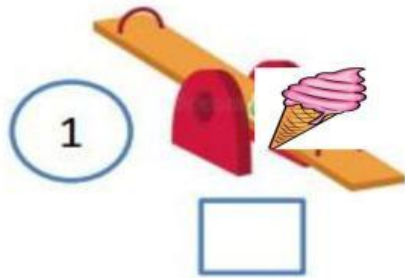
9. _____

Task 2: Look, read and write: Con nhìn, đọc và viết đáp án đúng nhé.

in**on****under**

1. Where is the bird ? The bird is the tree.
2. Where is the radio ? The radio is the table.
3. Where is the sheep ? The sheep is the mat.
4. Where is the cow ? The cow is the table.
5. Where are the frogs ? The frogs are the box.
6. Where are the plates ? The plates are the table.

Task 3: Listen and tick V: Con nghe và đánh dấu V nhé



Task 4: Rearrange the words to make the correct sentences.

(Con sắp xếp từ thành câu đúng nhé.)

a) It/ in / is / the / net./

→

b) cat/ The / is / under /the /table./

→

c) book /The / is / in /bag. /the/

→

d) ball / The / is / on / the /tree./

→

e) The /ball/ on /is / the /slide ./

→

f) rubber / The / on / is /table./ the /

→

g) ball/The/under/is/the/seesaw./

→

h) bird /The /on /is /tree. / the/

→